



KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

Số: 04311/2025/PKQ.25.2274

Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Giang, ngày 06 tháng 06 năm 2025



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Nguyễn Minh Quang





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kê, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁCH VIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04310/2025/PKQ.25.2274

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam
Địa chỉ	Lô B8, B9, B10 - đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
Địa điểm quan trắc	Nhà máy số 1 tại Lô B8 + B9 + B10, Đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
Loại mẫu	Khí thải
Vị trí quan trắc	KT.04: Khí thải tại ống thoát khí 01 của dây chuyền mạ Tọa độ: X=20.441823, Y=106.305453 KT.05: Khí thải tại ống thoát khí 02 của dây chuyền mạ Tọa độ: X=20.441798, Y=106.305424
Ngày quan trắc	30/05/2025
Ngày phân tích	30/05/2025 đến 09/06/2025
Ngày trả kết quả	09/06/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 19:2009/ BTNMT Cột B
				KT.04	KT.05	
1	Hơi HNO ₃ (các nguồn khác), tính theo NO ₂ (***)	mg/Nm ³	SOP/HT/K.24	<0,2 (IDL=0,2)	<0,2 (IDL=0,2)	500
2	HCl	mg/Nm ³	US EPA Method 26A	KPH (MDL=0,07)	<0,23 (LOQ=0,23)	50
3	H ₂ SO ₄	mg/Nm ³	US EPA method 8	KPH (MDL=2)	KPH (MDL=2)	50

Ghi chú:

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- Cột B: Quy định nồng độ C làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp thử; - IDL: Giới hạn phát hiện của thiết bị đo;
- (***) : Thông số không quy định trong thông tư số: 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/06/2021, thực hiện theo yêu cầu của khách hàng

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Giang, ngày 10 tháng 06 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy.

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



KHẮC İET TẠO NỀN GIÁ TRİ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04308/2025/PKQ.25.2274

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam
Địa chỉ	Lô B8, B9, B10 - đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy số 1 tại Lô B8 + B9 + B10, Đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu	Khí thải
Vị trí quan trắc	KT.01: Khí thải dây chuyền sơn số 1. Tọa độ: X=20.441424, Y=106.303073 KT.02: Khí thải dây chuyền sơn số 2. Tọa độ: X=20.441455, Y=106.303464
Ngày quan trắc	30/05/2025
Ngày phân tích	30/05/2025 đến 09/06/2025
Ngày trả kết quả	09/06/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 20:2009/ BTNMT Nồng độ tối đa
				KT.01	KT.02	
1	Benzen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,03)	KPH (MDL=0,03)	5
2	Toluen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	0,14	KPH (MDL=0,03)	750
3	Xylen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,03)	KPH (MDL=0,03)	870
4	Etylaxetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,15)	KPH (MDL=0,15)	1.400
5	n-Butyl axetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	<0,45 (LOQ=0,45)	KPH (MDL=0,15)	950

Ghi chú:

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp thử.

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Giang, ngày 10 tháng 06 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy.
 2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
 3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;
- BM03.QT/CL09 - LBH: 01



KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04309/2025/PKQ.25.2274

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam
Địa chỉ	Lô B8, B9, B10 - đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
Địa điểm quan trắc	Nhà máy số 1 tại Lô B8 + B9 + B10, Đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
Loại mẫu	Khí thải
Vị trí quan trắc	KT.03: Khí thải dây chuyền sơn số 3. Tọa độ: X=20.441469, Y=106.302881
Ngày quan trắc	30/05/2025
Ngày phân tích	30/05/2025 đến 09/06/2025
Ngày trả kết quả	09/06/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 20:2009/BTNMT Nồng độ tối đa
				KT.03	
1	Benzen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,03)	5
2	Toluen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	0,27	750
3	Xylen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,03)	870
4	Etylaxetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,15)	1.400
5	n-Butyl axetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,15)	950

Ghi chú:

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;

- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử.

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Giang, ngày 10 tháng 06 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Minh Quang

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
 - Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi;
 - Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;
- BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kê, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn
Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279
Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01941/2025/PKQ.25.750

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam
Địa chỉ	Lô B8, B9, B10 - đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy số 1 tại Lô B8 + B9 + B10, Đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	NT.01: Nước thải tại cống xả chung của Công ty Toạ độ: X=20.442643, Y=106.303330
Ngày quan trắc	20/03/2025
Ngày phân tích	20/03/2025 đến 28/03/2025
Ngày trả kết quả	28/03/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Cột B
				NT.01	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	6,80	5,5 ÷ 9
2	TSS ^(*)	mg/L	TCVN 6625:2000	133	100
3	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	181	150
4	BOD ₅ (20°C) ^(*)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	69	50
5	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL=1)	10
6	Tổng Photpho (tính theo P) ^(*)	mg/L	TCVN 6202: 2008	13,6	6
7	Tổng Nito ^(*)	mg/L	TCVN 6638: 2000	<9	40
8	Chất hoạt động bề mặt anion ^(*)	mg/L	TCVN 6622-1: 2009	3,6	-
9	Crom (VI)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	<0,015	0,1
10	Kẽm (Zn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	5,0	3
11	Niken (Ni) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,15	0,5
12	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	3,9	10
13	Coliform	MPN/100 mL	SMEWW 9221B:2023	1.600.000	5.000

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Qua mọi nạn như mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;
BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn
Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279
Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

Số: 01941/2025/PKQ.25.750

Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

NGƯỜI LẬP

Dương Thu Hiền

P.TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2025



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Nguyễn Minh Quang





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01939/2025/PKQ.25.750

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam
Địa chỉ	Lô B8, B9, B10 - đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy số 1 tại Lô B8 + B9 + B10, Đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu	Khí thải
Vị trí quan trắc	KT.01: Khí thải dây chuyền sơn số 1. Toạ độ: X=20.441424, Y=106.303073 KT.02: Khí thải dây chuyền sơn số 2. Toạ độ: X=20.441455, Y=106.303464
Ngày quan trắc	20/03/2025
Ngày phân tích	20/03/2025 đến 28/03/2025
Ngày trả kết quả	28/03/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 20:2009/BTNMT Nồng độ tối đa
				KT.01	KT.02	
1	Benzen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	<0,09	KPH (MDL=0,03)	5
2	Toluen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	1,6	0,75	750
3	Xylen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,03)	KPH (MDL=0,03)	870
4	Etylaxetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,15)	KPH (MDL=0,15)	1.400
5	n-Butyl axetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,15)	KPH (MDL=0,15)	950

Ghi chú:

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp.

Bắc Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P.TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Dương Thu Hiền

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

DM02.QT/CLO9 - LDI. 01



KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kê, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01940/2025/PKQ.25.750

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam
Địa chỉ	Lô B8, B9, B10 - đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy số 1 tại Lô B8 + B9 + B10, Đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu	Khí thải
Vị trí quan trắc	KT.03: Khí thải dây chuyền sơn số 3. Toạ độ: X=20.441469, Y=106.302881
Ngày quan trắc	20/03/2025
Ngày phân tích	20/03/2025 đến 28/03/2025
Ngày trả kết quả	28/03/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 20:2009/BTNMT Nồng độ tối đa
				KT.03	
1	Benzen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	0,16	5
2	Toluen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	0,66	750
3	Xylen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,03)	870
4	Etylaxetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,15)	1.400
5	n-Butyl axetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,15)	950

Ghi chú:

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;

- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;

Bắc Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P.TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Dương Thu Hiền

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Qua nội dung này, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02658/2025/PKQ/25.944

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam
Địa chỉ	Lô B8, B9, B10 - đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
Địa điểm quan trắc	Nhà máy số 1 tại Lô B8 + B9 + B10, Đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu	Khí thải
Vị trí quan trắc	KT.01: Khí thải tại ống thoát khí 02 của dây chuyền mạ. Toạ độ: X=20.441798, Y=106.305424
Ngày quan trắc	05/04/2025
Ngày phân tích	05/04/2025 đến 15/04/2025
Ngày trả kết quả	15/04/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT Cột B
				KT.01	
1	Hơi HNO ₃ (các nguồn khác), tính theo NO ₂ (***)	mg/Nm ³	SOP/HT/K.24	KPH	500
2	HCl	mg/Nm ³	US EPA Method 26A	KPH (MDL=0,07)	50
3	H ₂ SO ₄	mg/Nm ³	US EPA method 8	KPH (MDL=2)	50

Ghi chú:

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- Cột B: Quy định nồng độ C làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp;
- KPH: Kết quả thấp hơn Giới hạn dưới của Dải đo của phương pháp đối với thông số hiện trường và thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp đối với thông số phân tích;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (***) : Thông số không quy định trong thông tư số: 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/06/2021, thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

NGƯỜI LẬP

Dương Thu Hiền

P.TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Giang, ngày 15 tháng 04 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

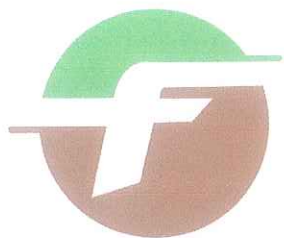
Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02659/2025/PKQ/25.944

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam
Địa chỉ	Lô B8, B9, B10 - đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
Địa điểm quan trắc	Nhà máy số 1 tại Lô B8 + B9 + B10, Đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu	Khí thải
Vị trí quan trắc	KT.02: Khí thải tại ống thoát khí 01 của dây chuyền mạ. Toạ độ: X=20.441823, Y=106.305453
Ngày quan trắc	05/04/2025
Ngày phân tích	05/04/2025 đến 15/04/2025
Ngày trả kết quả	15/04/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT Cột B
				KT.02	
1	Hơi HNO ₃ (các nguồn khác), tính theo NO ₂ (***)	mg/Nm ³	SOP/HT/K.24	KPH	500
2	HCl	mg/Nm ³	US EPA Method 26A	KPH (MDL=0,07)	50
3	H ₂ SO ₄	mg/Nm ³	US EPA method 8	KPH (MDL=2)	50

Ghi chú:

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- Cột B: Quy định nồng độ C làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp;
- KPH: Kết quả thấp hơn Giới hạn dưới của Dải đo của phương pháp đối với thông số hiện trường và thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp đối với thông số phân tích;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (***) : Thông số không quy định trong thông tư số: 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/06/2021, thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

NGƯỜI LẬP

Dương Thu Hiền

P.TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Giang, ngày 15 tháng 04 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIAM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

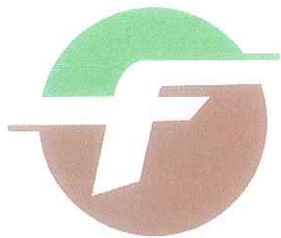
Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678

Email: moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02660/2025/PKQ/25.944

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam
Địa chỉ	Lô B8, B9, B10 - đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
Địa điểm quan trắc	Nhà máy số 1 tại Lô B8 + B9 + B10, Đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu	Khí thải
Vị trí quan trắc	KT.03: Khí thải của xường sơn. Toạ độ: X=20.441101, Y=106.305482
Ngày quan trắc	05/04/2025
Ngày phân tích	05/04/2025 đến 15/04/2025
Ngày trả kết quả	15/04/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 20:2009/BTNMT Nồng độ tối đa
				KT.03	
1	Benzen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,03)	5
2	Toluen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,03)	750
3	Xylen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,03)	870
4	Etyl Axetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,15)	1.400
5	n-Butyl axetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,15)	950

Ghi chú:

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử.

Bắc Giang, ngày 15 tháng 04 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P.TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH



Dương Thu Hiền

Trịnh Thị Thanh

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
 2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
 3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;
- BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Mail: moitruong@fec.com.vn - Tel: 0204 628 5678

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG – VIMCERT 279

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN ISO/IEC 17025:2017 – VILAS 1315

BIÊN BẢN LẤY MẪU

Số: 25.944

Hôm nay, ngày 05. tháng 04. năm 2025

Chúng tôi tiến hành lấy mẫu, đo đạc chất lượng môi trường:

Tên Cơ Sở/Công ty: Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam

Địa chỉ: Lô B8, B9, B10 - đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Địa điểm quan trắc: Nhà máy số 1 tại Lô B8 + B9 + B10, Đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

các bên tham gia bao gồm:

1. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC LẤY MẪU: Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam

Đại diện: Ông (bà)..... Lê Thị Thu Hương..... Chức vụ: Phó giám đốc.....

Đại diện: Ông (bà)..... Chức vụ:.....

2. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ LẤY MẪU: Công ty cổ phần tập đoàn FEC

Đại diện: Ông (bà)..... Đặng Văn Minh..... Chức vụ: TNQT.....

Đại diện: Ông (bà)..... Trần Tiến Đạt..... Chức vụ: NVQT.....

Đại diện: Ông (bà)..... Trần Văn Phú..... Chức vụ: NV Hồ Pnol.....

3. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ YÊU CẦU LẤY MẪU: Công ty TÀI Hsun

Đại diện: Ông (bà)..... Chức vụ:.....

Đại diện: Ông (bà)..... Chức vụ:.....

4. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THAM GIA PHỐI HỢP:

Đại diện: Ông (bà)..... Chức vụ:.....

Đại diện: Ông (bà)..... Chức vụ:.....

Chúng tôi cùng nhau tiến hành lập biên bản việc đo đạc, lấy mẫu các chỉ tiêu môi trường như sau:

I. Số lượng các loại mẫu:

STT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
Khí thải			
Lượng mẫu :..... 03.....			
1	KT.01	Khí thải tại ống thoát khí 02 của dây chuyền mạ.	X: 20.491798... Y: 106.805424...
2	KT.02	Khí thải tại ống thoát khí 01 của dây chuyền mạ.	X: 20.491828... Y: 106.805453...



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Mail: moitruong@fec.com.vn - Tel: 0204 628 5678

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG – VIMCERT 279

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN ISO/IEC 17025:2017 – VILAS 1315

STT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
3	KT.03	Khí thải của xưởng sơn.	X: 20.49.1101... Y: 106.505.482

II. Hiện trạng sản xuất của cơ sở trong quá trình lấy mẫu:

Cơ sở hoạt động bình thường.

Điều kiện khí tượng khi đo đạc, lấy mẫu:

Trời không mưa.

Quá trình tiến hành lấy mẫu đúng theo TCVN. Mẫu được bảo quản và vận chuyển về phòng phân tích môi trường (vimcerts 279) trong ngày để phân tích.

III. Lưu mẫu (đối với mẫu nước và mẫu đất):

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không? ☐ Có ☒ Không

Ghi chú: Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận được kết quả phân tích mà không có ý kiến phản hồi về Công ty thì mẫu lưu sẽ được hủy.

Biên bản được thành lập 02 bản có giá trị như nhau.

Thời gian bắt đầu làm việc, 8 giờ 60 phút
Kết thúc, 16 giờ 50 phút, ngày 08 tháng 04 năm 2025

Đại diện đơn vị lấy mẫu
(ký và ghi rõ họ tên)

Đạt
Trần Tiến Đạt

Đại diện đơn vị yêu cầu lấy mẫu
(ký và ghi rõ họ tên)

HSVN
HUANG PO HSON

Đại diện cơ sở được lấy mẫu
(ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Hương

PHÓ GIÁM ĐỐC HÀNH CHÍNH
Lê Thị Thu Hương

Đại diện đơn vị tham gia phối hợp
(ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO
(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 024 32239007 Web: lieminhmoitruong.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VILAS 968

Số: 01204/2024/PKQ-LMMT/24.334

Tên khách hàng : CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM
Địa chỉ : Lô B8 + B9 + B10 Đường Trần Thủ Độ, Khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc : Nhà máy FT1, Lô B8+B9+B10, đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu : Nước thải
Ngày quan trắc : 01/03/2024
Ngày trả kết quả : 12/03/2024
Số lượng mẫu: 01

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm	QCVN 40:2011/ BTNMT
			NT		Cột B
1	pH	-	7,13	TCVN 6492:2011	5,5 ÷ 9
2	BOD ₅	mg/L	46	TCVN 6001-T:2008	50
3	COD	mg/L	120	SMEWW 5220C:2017	150
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	95	TCVN 6625:2000	100
5	Crôm (VI)	mg/L	<0,003	SMEWW 3500-Cr.B:2017	0,1
6	Kẽm (Zn)	mg/L	0,284	SMEWW 3111B:2017	3
7	Niken (Ni)	mg/L	0,06	SMEWW 3111B:2017	0,5
8	Tổng dầu, mỡ khoáng	mg/L	4,5	SMEWW 5520.B&F:2017	10
9	Amoni (NH ₄ ⁺ - N)	mg/L	3,04	TCVN 6179-1:1996	10
10	Tổng Nitơ	mg/L	17,29	TCVN 6638:2000	40
11	Tổng Photpho	mg/L	0,78	TCVN 6202:2008	6
12	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	<0,05	TCVN 6622-1:2009	-
13	Coliform	MPN/ 100mL	4.800	SMEWW 9221B:2017	5.000

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:
- + NT : Nước thải tại cống xả chung của Công ty. Tọa độ: X=2261477; Y=583630.
- Quy chuẩn so sánh:
- + QCVN 40:2011/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- + (-): Không quy định.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
QA/QC

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2024

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
TRƯỞNG PHÒNG

Dương Thị Minh Châu

Đỗ Văn Đông



Nguyễn Thế Năng

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
Phòng thử nghiệm kỹ thuật phân tích và quan trắc môi trường (EM&AT) – Vimcerts 253 – VLAT-1.0267
Địa chỉ: C21-20 khu C, KĐT Geleximco, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Tel1: 0246.683.2969 Tel2: 0972.191.566 Email: Hetc.moitruong@gmail.com

Số: 1807-2024-PQT (NT2408.402-1.003)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng : Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam

Địa chỉ quan trắc : Lô B8+B9+B10, khu công nghiệp Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Loại mẫu : Nước thải

Số lượng/Tên mẫu : 01

Ngày lấy mẫu : 14/08/2024

Thời gian phân tích : 14-22/08/2024



II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT01	Cột B
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,14	5,5 - 9
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	TCVN 6001-1:2008	43,2	50
3	COD	mg/l	SMEWW 5220C:2017	90	150
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	TCVN 6625:2000	85	100
5	Crom (Cr)	mg/l	SMEWW 3113B:2017	<0,003*	-
6	Kẽm (Zn)	mg/l	SMEWW 3111B:2017	0,047	3
7	Niken (Ni)	mg/l	SMEWW 3113B:2017	<0,009*	0,5
8	Tổng dầu mỡ khoáng ⁽⁺⁺⁾	mg/l	SMEWW 5520B&F:2023	1,6	10
9	Chất hoạt động bề mặt	mg/l	TCVN 6622-1:2009	0,12	-
10	Amoni (tính theo N)	mg/l	TCVN 6179-1:1996	0,69	10
11	Tổng Nitơ	mg/l	TCVN 6638:2000	<6,0*	40
12	Tổng Phốt pho (tính theo P)	mg/l	TCVN 6202:2008	1,87	6
13	Coliform	MPN/ 100ml	SMEWW 9221B:2017	3.900	5.000

Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- (-): Không quy định;
- (++) : Thông số được phân tích bởi nhà thầu phụ Vimcert 267;
- (*) : Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn định lượng của phương pháp;
- NT01: Mẫu nước thải tại cống xả chung của công ty (X: 2261461; Y: 583632)

NGƯỜI LẬP PHIẾU

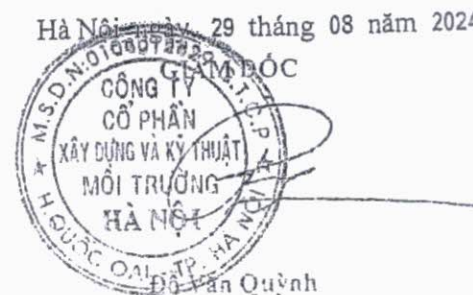
TRƯỞNG PHÒNG

Signature

Signature

Vương Thị Hương

Hoàng Thị Hương



1. Trường hợp này không được phép sao chép từng phần, nội dung toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của phòng kỹ thuật phân tích và quan trắc môi trường của HETC JSC.

2. Trường hợp này chỉ được sử dụng để tham khảo và không được sử dụng để làm cơ sở pháp lý.

3. Thời gian lưu mẫu 7 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Thời gian lưu mẫu, phòng EM&AT không chịu trách nhiệm về các khía cạnh khác của mẫu phân tích của khách hàng.

4. Trường hợp có thắc mắc về kết quả phân tích, vui lòng liên hệ trực tiếp với phòng kỹ thuật phân tích và quan trắc môi trường của HETC JSC.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 10452/2024/PKQ/24.5100

VILAS 1315

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam
Địa chỉ	Lô B8, B9, B10 - đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy số 1 tại Lô B8 + B9 + B10, Đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	NT.01: Nước thải tại cống xả chung của Công ty Toạ độ: X=20.442643, Y=106.303330
Ngày quan trắc	14/10/2024
Ngày phân tích	14/10/2024 đến 24/10/2024
Ngày trả kết quả	24/10/2024

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Cột B
				NT.01	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	8,47	5,5 ÷ 9
2	TSS ^(*)	mg/L	TCVN 6625:2000	140	100
3	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	685	150
4	BOD ₅ (20°C) ^(*)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	216	50
5	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL=1)	10
6	Tổng Photpho (tính theo P) ^(*)	mg/L	TCVN 6202: 2008	2,03	6
7	Tổng Nitơ ^(*)	mg/L	TCVN 6638: 2000	11	40
8	Chất hoạt động bề mặt anion ^(*)	mg/L	TCVN 6622-1: 2009	3,9	-
9	Crom (VI)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	0,054	0,1
10	Kẽm (Zn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,91	3
11	Niken (Ni)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,15	0,5
12	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	6,9	10
13	Coliform	MPN/ 100 mL	SMEWW 9221B:2023	1.600.000	5.000

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Qua thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

Số: 10452/2024/PKQ/24.5100

Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

NGƯỜI LẬP

Dương Thu Hiền

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Lê Thị Khánh

Bắc Giang, ngày 24 tháng 10 năm 2024

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Thị Thanh





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00146/2025/PKQ.24.5759

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam
Địa chỉ	Lô B8, B9, B10 - đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy số 1 tại Lô B8 + B9 + B10, Đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	NT.01: Nước thải tại cống xả chung của Công ty. Toạ độ: X=20.442643, Y=106.303330
Ngày quan trắc	27/12/2024
Ngày phân tích	27/12/2024 đến 06/01/2025
Ngày trả kết quả	06/01/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Cột B
				NT.01	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	5,8	5,5 ÷ 9
2	TSS ^(*)	mg/L	TCVN 6625:2000	70	100
3	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	148	150
4	BOD ₅ (20°C) ^(*)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	49	50
5	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL=1)	10
6	Tổng Photpho (tính theo P) ^(*)	mg/L	TCVN 6202: 2008	2,46	6
7	Tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638: 2000	KPH (MDL=3)	40
8	Chất hoạt động bề mặt anion ^(*)	mg/L	TCVN 6622-1: 2009	4,2	-
9	Crom (VI)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	<0,015	0,1
10	Kẽm (Zn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	3,3	3
11	Niken (Ni)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,15	0,5
12	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	4,2	10
13	Coliform	MPN/ 100 mL	SMEWW 9221B:2023	35.000	5.000

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Qua thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: **VIMCERTS 279**

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: **VILAS 1315**

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

Số: 00146/2025/PKQ.24.5759

Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- " < ": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

NGƯỜI LẬP

Dương Thu Hiền

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Phạm Thị Thắm

Bắc Giang, ngày 06 tháng 01 năm 2025



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Thị Oanh



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO
(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVV)
Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội
ĐT: 024 32239007 Web: lienminhmotruong.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01205/2024/PKQ-LM/MT/24.334

Tên khách hàng : CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM
Địa chỉ : Lô B8 + B9 + B10 Đường Trần Thủ Độ, Khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc : Nhà máy FT1, Lô B8+B9+B10, đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu : Khí thải
Ngày quan trắc : 01/03/2024
Ngày trả kết quả : 12/03/2024
Số lượng mẫu: 05

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả					Phương pháp thử nghiệm	QCVN 20:2009/ BTNMT Nồng độ tối đa
			KT1	KT2	KT3	KT4	KT5		
1	Benzen	mg/Nm ³	<0,05	<0,05	<0,05	<0,05	-	PD CEN/TS 13649:2014	5
2	Etylaxetat	mg/Nm ³	<0,05	<0,05	<0,05	<0,05	-	PD CEN/TS 13649:2014	1.400
3	n-Butyl axetat	mg/Nm ³	<0,05	<0,05	<0,05	<0,05	-	PD CEN/TS 13649:2014	950
4	Toluen	mg/Nm ³	<0,05	<0,05	<0,05	<0,05	-	PD CEN/TS 13649:2014	750
5	Xylen	mg/Nm ³	<0,05	<0,05	<0,05	<0,05	-	PD CEN/TS 13649:2014	870
6	HCl	mg/Nm ³	-	-	-	-	<1	US EPA Method 26A	50 ⁽¹⁾
7	H ₂ SO ₄	mg/Nm ³	-	-	-	-	<1,5	US EPA Method 8	50 ⁽¹⁾
8	Hơi HNO ₃ , tính theo NO ₂ (m ^b)	mg/Nm ³	-	-	-	-	KPH	US EPA Method 26A	500 ⁽¹⁾

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc thiếu nơi kết quả thử nghiệm;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO

(VILAS 968 – VIMCERTS 185 – CV 2345/SYT – NVY)

Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Galaxy 4, Phố Tố Hữu, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

ĐT: 024 32239007

Web: lieminhmoitruong.com.vn

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

- + KT1 : Khí thải dây chuyền sơn 1. Tọa độ: X=2261329; Y=583644.
- + KT2 : Khí thải dây chuyền sơn 2. Tọa độ: X=2261327; Y=583651.
- + KT3 : Khí thải dây chuyền sơn 3. Tọa độ: X=2261323; Y=583847.
- + KT4 : Khí thải dây chuyền sơn 4. Tọa độ: X=226160; Y=583847.
- + KT5 : Khí thải dây chuyền Tọa độ: X=2261364; Y=583847.
- Quy chuẩn so sánh:
- + QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- + (1): QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- + Thông số được thử nghiệm theo phương pháp nội bộ;
- + KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- + (-): Không thử nghiệm.

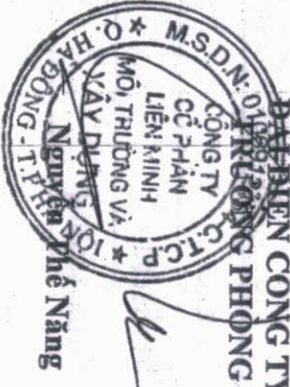
NGƯỜI LẬP PHIẾU

Dương Thị Minh Châu

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

QA/QC

Đỗ Văn Đông



Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2024

ĐẠI BIÊN CÔNG TY

Nguyễn Phú Năng

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
Phòng thử nghiệm kỹ thuật phân tích và quan trắc môi trường (EM&AT) – Vimcerts 253 – VLAT-1.0267
Địa chỉ: C21-20 khu C, KĐT Geleximco, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Tel1: 0246.683.2969 Tel2: 0972.191.566 Email: Hetc.moitruong@gmail.com

Số: 1804-2024-PQT (KT2408.402-1.003-004)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng : Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam
Địa chỉ quan trắc : Lô B8+B9+B10, khu công nghiệp Phúc Khánh, phường Phúc Khánh, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu : Khí thải
Số lượng/Tên mẫu : 02
Ngày lấy mẫu : 14/08/2024 Thời gian phân tích : 14-29/08/2024



II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 20:2009/BTNMT
				KT01	KT02	Nồng độ tối đa
1	Benzen ⁽⁺⁾	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,003)	KPH (MDL=0,003)	5
2	Ethyl acetat ⁽⁺⁾	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	1.400
3	n-Buthyl acetat ⁽⁺⁾	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,0001)	KPH (MDL=0,0001)	950
4	Toluen ⁽⁺⁾	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,003)	KPH (MDL=0,003)	750
5	Xylen ⁽⁺⁾	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,003)	KPH (MDL=0,003)	870

Ghi chú:

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp. MDL là giới hạn phát hiện của phương pháp;
- (+): Thông số được lấy mẫu và phân tích bởi nhà thầu phụ Vimcerts 079;
- KT01: Mẫu khí thải dây chuyền sơn 2 (X: 2261318; Y: 583650)
- KT02: Mẫu khí thải dây chuyền sơn 3 (X: 2261313; Y: 583604)

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2024

NGƯỜI LẬP PHIẾU

TRƯỞNG PHÒNG

GIÁM ĐỐC



Vương Thị Hoàng

Hoàng Thị Sương

- Kết quả này không được phép sao chép từng phần, xuất bản toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của phòng kỹ thuật phân tích và quan trắc môi trường (EM&AT).
- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị tại văn phòng thử nghiệm.

- Thời gian lưu mẫu: 1 ngày, kể từ ngày ra kết quả. Hệ thời gian lưu mẫu, phòng EM&AT không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
- Phòng kỹ thuật phân tích và quan trắc môi trường Hà Nội chịu trách nhiệm về kết quả thử nghiệm.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Phòng thử nghiệm kỹ thuật phân tích và quan trắc môi trường (EM&AT) – Vimcerts 253 – VLAT-1.0267

Địa chỉ: C21-20 khu C, KĐT Geleximco, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Tel1: 0246.683.2969

Tel2: 0972.191.566

Email: Hetc.moitruong@gmail.com

Số: 1805-2024-PQT (KT2408.402-1.005)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng : Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam
Địa chỉ quan trắc : Lô B8+B9+B10, khu công nghiệp Phúc Khánh, phường Phúc Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu : Khí thải
Số lượng/Tên mẫu : 01
Ngày lấy mẫu : 14/08/2024
Thời gian phân tích : 14-29/08/2024



II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 20:2009/BTNMT
				KT03	Nồng độ tối đa
1	Benzen ⁽⁺⁾	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,003)	5
2	Ethyl acetat ⁽⁺⁾	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	1.400
3	n-Buthyl acetat ⁽⁺⁾	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,0001)	950
4	Toluen ⁽⁺⁾	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,003)	750
5	Xylen ⁽⁺⁾	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,003)	870

Ghi chú:

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp. MDL là giới hạn phát hiện của phương pháp;
- (+): Thông số được lấy mẫu và phân tích bởi nhà thầu phụ Vimcerts 079;
- KT03: Mẫu khí thải dây chuyền sơn 4 (X: 2261319; Y: 583590)

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2024

NGƯỜI LẬP PHIẾU

TRƯỞNG PHÒNG

GIÁM ĐỐC

[Signature]

[Signature]



Vương Thị Hương

Hoàng Thị Hương

- Kết quả này không được chấp nhận, ngoại trừ nếu bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của phòng kỹ thuật phân tích và quan trắc môi trường (EM&AT).
- Kết quả này chỉ được sử dụng để tham khảo và không được sử dụng để đưa ra quyết định.

- Thân gửi bạn nếu 7 ngày, kể từ ngày có kết quả, kết thúc giai đoạn mẫu, phòng EM&AT không chịu trách nhiệm về việc chuyển giao kết quả thử nghiệm các kết quả khác.
- Thân gửi bạn nếu kết quả thử nghiệm không được gửi theo yêu cầu của khách hàng.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
Phòng thử nghiệm kỹ thuật phân tích và quan trắc môi trường (EM&AT) – Vimcerts 253 – VLAT-1.0267
Địa chỉ: C21-20 khu C, KĐT Geleximco, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Tel: 0246.683.2969 Tel: 0972.191.566 Email: Hetc.moitruong@gmail.com

Số: 1806-2024-PQT (KT2408.402-1.006)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng : Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam
Địa chỉ quan trắc : Lô B8+B9+B10, khu công nghiệp Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu : Khí thải
Số lượng/Tên mẫu : 01
Ngày lấy mẫu : 14/08/2024
Thời gian phân tích : 14-29/08/2024



II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT04	Cột B
1	HCl(+)	mg/Nm ³	US EPA Method 26A	KPH (MDL=0,00001)	50
2	H ₂ SO ₄	mg/Nm ³	US EPA Method 8	<0,3*	50

Ghi chú:

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Cột B);
- (+): Thông số được lấy mẫu và phân tích bởi nhà thầu phụ Vimcerts 079;
- (*): Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn định lượng của phương pháp;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp. MDL là giới hạn phát hiện của phương pháp;
- KT04: Mẫu khí thải dây chuyền mạ (X: 2261254; Y: 583867)

NGƯỜI LẬP PHIẾU

TRƯỞNG PHÒNG

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Vương Thị Hương

Hoàng Thị Sương

Đỗ Văn Quỳnh

- Kết quả này không được phép sao chép công khai, ngoại trừ tài liệu nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của phòng thí nghiệm.
- Phòng thí nghiệm không chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả thử nghiệm nếu khách hàng không tuân thủ các quy định của phòng thí nghiệm.

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu, phòng thí nghiệm không chịu trách nhiệm về việc phân tích kết quả thử nghiệm của khách hàng.
- Thông tin chi tiết về các quy định khác của phòng thí nghiệm có thể tìm thấy trên website.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kê, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 10448/2024/PKQ/24.5100

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam
Địa chỉ	Lô B8, B9, B10 - đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy số 1 tại Lô B8 + B9 + B10, Đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu	Khí thải
Vị trí quan trắc	KT.01: Khí thải dây chuyền sơn số 1. Toạ độ: X=20.441424, Y=106.303073
Ngày quan trắc	14/10/2024
Ngày phân tích	14/10/2024 đến 24/10/2024
Ngày trả kết quả	24/10/2024

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 20:2009/BTNMT Nồng độ tối đa
				KT.01	
1	Benzen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,03)	5
2	Toluen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,03)	750
3	Xylen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,03)	870
4	Etylaxetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,15)	1.400
5	n-Butyl axetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,15)	950

Ghi chú:

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử.

Bắc Giang, ngày 24 tháng 10 năm 2024

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Dương Thu Hiền

Lê Thị Khánh



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678

Email: moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 10449/2024/PKQ/24.5100

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam
Địa chỉ	Lô B8, B9, B10 - đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy số 1 tại Lô B8 + B9 + B10, Đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu	Khí thải
Vị trí quan trắc	KT.02: Khí thải dây chuyền sơn số 2. Tọa độ: X=20.441455, Y=106.303464
Ngày quan trắc	14/10/2024
Ngày phân tích	14/10/2024 đến 24/10/2024
Ngày trả kết quả	24/10/2024

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 20:2009/BTNMT Nồng độ tối đa
				KT.02	
1	Benzen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,03)	5
2	Toluen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	0,61	750
3	Xylen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,03)	870
4	Etylaxetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,15)	1.400
5	n-Butyl axetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,15)	950

Ghi chú:

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử.

Bắc Giang, ngày 24 tháng 10 năm 2024

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Dương Thu Hiền

Lê Thị Khánh



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi;

3. Qua thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 10450/2024/PKQ/24.5100

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam
Địa chỉ	Lô B8, B9, B10 - đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy số 1 tại Lô B8 + B9 + B10, Đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu	Khí thải
Vị trí quan trắc	KT.03: Khí thải dây chuyền sơn số 3. Toạ độ: X=20.441469, Y=106.302881
Ngày quan trắc	14/10/2024
Ngày phân tích	14/10/2024 đến 24/10/2024
Ngày trả kết quả	24/10/2024

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 20:2009/BTNMT Nồng độ tối đa
				KT.03	
1	Benzen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,03)	5
2	Toluen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,03)	750
3	Xylen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,03)	870
4	Etylaxetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,15)	1.400
5	n-Butyl axetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,15)	950

Ghi chú:

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử.

Bắc Giang, ngày 24 tháng 10 năm 2024

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



Dương Thu Hiền

Lê Thị Khánh

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC thu thập.
 2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
 3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;
- BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHẮC NGHIỆM TẠO NÊN GIÁ TRỊ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 10451/2024/PKQ/24.5100

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam
Địa chỉ	Lô B8, B9, B10 - đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy số 1 tại Lô B8 + B9 + B10, Đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu	Khí thải
Vị trí quan trắc	KT.04: Khí thải dây chuyền mạ. Tọa độ: X=20.442534, Y=106.305728
Ngày quan trắc	14/10/2024
Ngày phân tích	14/10/2024 đến 24/10/2024
Ngày trả kết quả	24/10/2024

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT Cột B
				KT.04	
1	Hơi HNO ₃ (các nguồn khác), tính theo NO ₂ (***)	mg/Nm ³	SOP/HT/K.24	KPH	500
2	HCl	mg/Nm ³	US EPA Method 26A	KPH (MDL=0,07)	50
3	H ₂ SO ₄	mg/Nm ³	US EPA method 8	KPH (MDL=2)	50

Ghi chú:

- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- Cột B: Quy định nồng độ C làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp;
- KPH: Không phát hiện: Kết quả thấp hơn Giới hạn dưới của Dải đo của phương pháp đối với thông số hiện trường và thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp đối với thông số phân tích;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (***) : Thông số không quy định trong thông tư số: 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/06/2021, thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

Bắc Giang, ngày 24 tháng 10 năm 2024

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



Dương Thu Hiền

Lê Thị Khánh

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy.
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;
- BM03.QT/CL09 - LBH: 01
-



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00144/2025/PKQ.24.5759

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam
Địa chỉ	Lô B8, B9, B10 - đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy số 1 tại Lô B8 + B9 + B10, Đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
Loại mẫu	Khí thải
Vị trí quan trắc	KT.01: Khí thải dây chuyền sơn số 1. Toạ độ: X=20.441424, Y=106.303073 KT.02: Khí thải dây chuyền sơn số 2. Toạ độ: X=20.441455, Y=106.303464
Ngày quan trắc	27/12/2024
Ngày phân tích	27/12/2024 đến 06/01/2025
Ngày trả kết quả	06/01/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 20:2009/BTNMT Nồng độ tối đa
				KT.01	KT.02	
1	Benzen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,03)	KPH (MDL=0,03)	5
2	Toluen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,03)	KPH (MDL=0,03)	750
3	Xylen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,03)	KPH (MDL=0,03)	870
4	Etylaxetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,15)	KPH (MDL=0,15)	1.400
5	n-Butyl axetat	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,15)	KPH (MDL=0,15)	950

Ghi chú:

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử.

NGƯỜI LẬP

Dương Thu Hiền

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Phạm Thị Thắm

Bắc Giang, ngày 06 tháng 01 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Thị Thanh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
 2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
 3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;
- BM05.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
TRUNG YÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO
(VITAS 908 - VIMCERTS 183 - CV 2343/TVT - NVV)
Địa chỉ PTN: Tòa nhà số 44, Gallery 4, Phố Tố Hữu, P. Văn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 024 32230007 Web: lieminhmotruong.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 10486/2023/PKQ-LMMT/23.5128

Tên khách hàng : CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM
Địa chỉ : Lô B8 + B9 + B10 Đường Trần Thủ Độ, Khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc : Nhà máy FT1, Lô B8+B9+B10, đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu : Khí thải Số lượng mẫu: 01
Ngày quan trắc : 23/10/2023
Ngày trả kết quả : 01/11/2023

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm	QCVN 19:2009/ BTNMT
			KT5		Cột B
1	HCl	mg/Nm ³	<1,0	TCVN 7244:2003	50
2	H ₂ SO ₄	mg/Nm ³	<1,5	EPA Method 8	50
3	Hơi HNO ₃ , tính theo NO ₂ (nb)	mg/Nm ³	KPH	US EPA Method 26A	500

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

+ KT5: Khí thải dây chuyền mạ. Tọa độ: X = 2261364; Y = 583847.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

+ Thông số được thử nghiệm theo phương pháp nội bộ (nb);

+ KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

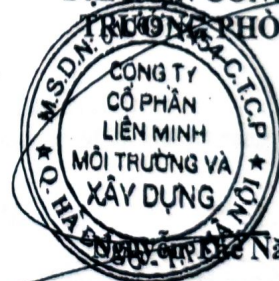
KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
QA/QC

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2023

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thùy

Đỗ Văn Đông



Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO
(VILAS 968 - VIMCERTS 183 - CV 2345/SYT - NVV)
Tòa nhà số 44, Galaxy A, Phố Tố Hữu, P. Văn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 024 32239007 Web: lienminhmotruong.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 10484/2023/PKQ-LMMT/23.3128
Tên khách hàng: CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM
Địa chỉ: Lô B8 + B9 + B10 Đường Trần Thủ Độ, Khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc: Nhà máy FT1, Lô B8+B9+B10, đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu: Nước thải **Số lượng mẫu:** 01
Ngày quan trắc: 23/10/2023
Ngày trả kết quả: 01/11/2023

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm	QCVN 40:2011/ BTNMT
			NT		Cột B
1	pH	-	7,18	TCVN 6492:2011	5,5 + 9
2	TSS	mg/L	78	TCVN 6625:2000	100
3	BOD ₅	mg/L	47	TCVN 6001-1:2008	50
4	COD	mg/L	136	SMEWW 5220C:2017	150
5	Crôm (VI)	mg/L	<0,003	SMEWW 3500-Cr.B:2017	0,1
6	Kẽm (Zn)	mg/L	0,1917	SMEWW 3111B:2017	3
7	Niken (Ni)	mg/L	<0,02	SMEWW 3111B:2017	0,5
8	Tổng dầu, mỡ khoáng	mg/L	4,1	SMEWW 5520.B&F:2017	10
9	Amoni (NH ₄ ⁺ - N)	mg/L	<0,01	TCVN 6179-1:1996	10
10	Tổng Nitơ	mg/L	2,39	TCVN 6638:2000	40
11	Tổng Photpho	mg/L	0,525	TCVN 6202:2008	6
12	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	<0,05	TCVN 6622-1:2009	-
13	Coliform	MPN/100mL	4.600	SMEWW 9221B:2017	5.000

Ghi chú:

- **Vị trí lấy mẫu:**
+ NT: Nước thải tại cống xả chung của công ty. Tọa độ: X = 2261477; Y = 583630.
- **Quy chuẩn so sánh:**
+ QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
+ KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
+ (-): Không quy định.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
QA/QC

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2023

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
TRƯỞNG PHÒNG

(Signature)

(Signature)



Nguyễn Thị Thùy

Đỗ Văn Đông

Nguyễn Thị Năng

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CAO
(VILAS 908 - VINCEPYS 184 - CV 1443/VT - NVV)
Địa chỉ PTN: TOWER A4, Galaxy A, Phố Tố Hữu, P. Văn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 024 32210007 Web: lienminhmotruong.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 10483/2023/PRQ-LMMT/23.5128

Tên khách hàng : CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM
Địa chỉ : Lô B8 + B9 + B10 Đường Trần Thủ Độ, Khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc : Nhà máy FT1, Lô B8+B9+B10, đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu : Khí thải Số lượng mẫu: 04
Ngày quan trắc : 23/10/2023
Ngày trả kết quả : 01/11/2023

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả				Phương pháp thử nghiệm	QCVN 20:2009/BTNMT
			KT1	KT2	KT3	KT4		
1	Benzene	mg/Nm ³	<0,05	<0,05	<0,05	<0,05	PD CEN/TS 13649:2014	5
2	Etyl axetat	mg/Nm ³	<0,05	<0,05	<0,05	<0,05	PD CEN/TS 13649:2014	1.400
3	n-Butyl axetat	mg/Nm ³	<0,05	<0,05	<0,05	<0,05	PD CEN/TS 13649:2014	950
4	Toluen	mg/Nm ³	<0,05	<0,05	<0,05	<0,05	PD CEN/TS 13649:2014	750
5	Xylen	mg/Nm ³	<0,05	<0,05	<0,05	<0,05	PD CEN/TS 13649:2014	870

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

- + KT1: Khí thải dây chuyền sơn 1. Tọa độ: X = 2261321; Y = 583644;
- + KT2: Khí thải dây chuyền sơn 2. Tọa độ: X = 2261327; Y = 583651;
- + KT3: Khí thải dây chuyền sơn 3. Tọa độ: X = 2261323; Y = 583614;
- + KT4: Khí thải dây chuyền sơn 4. Tọa độ: X = 2261360; Y = 583847.

- Quy chuẩn so sánh:

- + QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

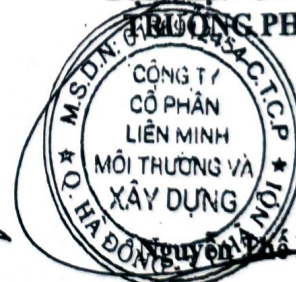
KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
QA/QC

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2023

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thùy

Đỗ Văn Đồng



Nguyễn Thế Năng

Chú thích:

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PTN lấy về;
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.

TỈNH/THÀNH PHỐ
TỈNH THÁI BÌNH

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số:/2023/1-2-3-4-5-6.093.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: Công ty CP Đầu tư và Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường ETC Số GPMT/Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.093.VX
Địa chỉ văn phòng: Đường D1 (M2+M3), KCN Hòa Xá, phường Lộc Hòa, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định ĐT: 02286.288.288
Địa chỉ cơ sở: Đường D1 (M2+M3), KCN Hòa Xá, phường Lộc Hòa, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định ĐT: 02286.288.288

2. Chủ CS DV XL CTNH 2: Số GPMT/Mã số QLCTNH:
Địa chỉ văn phòng: ĐT:
Địa chỉ cơ sở: ĐT:

3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM

Số GPMT /Mã số QLCTNH:

Địa chỉ văn phòng: Lô B8+B9+B10 đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, Tp.Thái Bình, T. Thái Bình ĐT:
Địa chỉ cơ sở: Lô B8+B9+B10 đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, Tp.Thái Bình, T. Thái Bình ĐT:

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06	75	Phá dỡ bóng đèn - chất thải HR
2	Giẻ lau máy nhiễm dầu, bao tay, vải bị nhiễm TPNH	x			18 02 01	180	TĐ- tro xỉ HR
3	Chất thải từ quá trình mài(mặt kim loại, cát...)	x			07 03 08	872	Nghiên - HR
4	Chất thải từ quá trình xử lý khí thải mạ điện	x			07 02 01	980	Nghiên - HR
5	Cặn sơn thải	x			08 01 01	856	TĐ- tro xỉ HR
6	Bùn thải từ quá trình xử lý nước thải			x	02 05 01	856	TĐ- tro xỉ HR
7	Que hàn thải	x			07 04 01	89	Nghiên - HR
8	Cặn dầu thải		x		17 02 03	156	TC, cặn TĐ, nước thải HTXLNT
9	Bao bì cứng thải bằng kim loại	x			18 01 02	680	TĐ- thu hồi PL
10	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	x			18 01 04	200	TĐ- tro xỉ HR

#Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (ghi rõ tên phương pháp)

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) Nước nhập khẩu: Cửa khẩu nhập:
Số hiệu phương tiện: Ngày xuất cảng: Cửa khẩu xuất:

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện vận chuyển: 18C- 06142

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Khương Văn Bá

Ký: Ngày: 16/11/2023

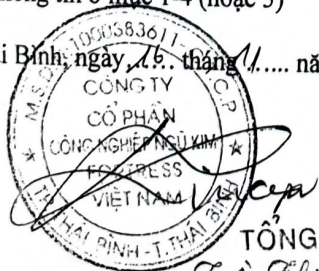
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:

Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Thái Bình, ngày 16 tháng 11 năm 2023



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thị Thủy Nguyên

(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Đức Phú

(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

@Liên số

1□ - 2□ - 3□ - 4□

Ghi chú:

MKH:

PHỤ LỤC BIÊN BẢN NGHIỆM THU



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

Thái Bình, ngày 26 tháng 05 năm 2025

BIÊN BẢN

NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH ĐỂ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Công trình : Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam

Hạng mục : *Cung cấp và Lắp đặt Hệ thống Thiết bị hút và xử lý khí thải tại dây chuyền Sơn*

Địa điểm : Lô B8+B9+B10 đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, Phường Phú Khánh, TP. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

1. Đối tượng nghiệm thu

Hệ thống : *Cung cấp và Lắp đặt Hệ thống Thiết bị hút và xử lý khí thải tại dây chuyền Sơn*

2. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu

-Đại diện Chủ đầu tư: Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam

Ông/Bà: CHIANG, CHIU-CHIUNG

Chức vụ: Tổng giám đốc

Ông/Bà:

Chức vụ:

-Đại diện Nhà thầu thi công: CÔNG TY TNHH TAI HSUN

Ông/Bà: HUANG PO HSUN

Chức vụ: Giám đốc

3. Thời gian nghiệm thu:

-Bắt đầu: 8 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 05 năm 2025

-Kết thúc: 10 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 05 năm 2025

-Tại: Lô B8+B9+B10 đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, Phường Phú Khánh, TP. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.

4. Đánh giá hạng mục công việc thực hiện

a) Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

-Hợp đồng kinh tế số: 08112024 - 1/TH-FORTRESS ngày 08 tháng 11 năm 2024.



- Bản nghiệm thu giao nhận vật liệu , thiết bị, sản phẩm .
- Bản thí nghiệm , quan trắc tại hiện trường
- Bản vẽ hoàn công công trình.

b) Về tiến độ thi công/ lắp đặt thiết bị:

- Ngày bắt đầu: ngày 11 tháng 03 năm 2025
- Ngày hoàn thành: ngày 22 tháng 03 năm 2025

c) Về khối lượng:

Đã hoàn thành hạng mục *Cung cấp và Lắp đặt Hệ thống Thiết bị hút và xử lý khí thải tại đây chuyển Sơn*

d) Về chất lượng thiết bị chạy thử liên động có tải:

- Đạt yêu cầu: ☒
- Không đạt yêu cầu: ☐

e) Các ý kiến khác nếu có:

Không có

5. Kết luận:

- Đồng ý nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình để đưa vào sử dụng: ☒
- Không đồng ý nghiệm thu: ☐



ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

Thái Bình, ngày 26 tháng 05 năm 2025

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC
CÔNG TRÌNH ĐỂ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Công trình : Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam

Hạng mục : *Cung cấp và Lắp đặt Hệ thống Thiết bị hút và xử lý khí thải tại dây chuyền mạ*

Địa điểm : Lô B8+B9+B10 đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, Phường Phú Khánh, TP. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

1. Đối tượng nghiệm thu

Hệ thống : *Cung cấp và Lắp đặt Hệ thống Thiết bị hút và xử lý khí thải tại dây chuyền mạ*

2. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu

-Đại diện Chủ đầu tư: Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam

Ông/Bà: CHIANG, CHIU-CHIUNG

Chức vụ: Tổng giám đốc

Ông/Bà:

Chức vụ:

-Đại diện Nhà thầu thi công: CÔNG TY TNHH TAI HSUN

Ông/Bà: HUANG PO HSUN

Chức vụ: Giám đốc

3. Thời gian nghiệm thu:

-Bắt đầu: 8 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 05 năm 2025

-Kết thúc: 10 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 05 năm 2025

-Tại: Lô B8+B9+B10 đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, Phường Phú Khánh, TP. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.

4. Đánh giá hạng mục công việc thực hiện

a) Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

-Hợp đồng kinh tế số: 08112024/TH-FORTRESS ngày 08 tháng 11 năm 2024.



- Bản nghiệm thu giao nhận vật liệu , thiết bị , sản phẩm .
- Bản thí nghiệm , quan trắc tại hiện trường
- Bản vẽ hoàn công công trình.

b) Về tiến độ thi công/ lắp đặt thiết bị:

- Ngày bắt đầu: ngày 15 tháng 01 năm 2025
- Ngày hoàn thành: ngày 13 tháng 02 năm 2025.

c) Về khối lượng:

Đã hoàn thành hạng mục *Cung cấp và Lắp đặt Hệ thống Thiết bị hút và xử lý khí thải tại dây chuyền mạ*

d) Về chất lượng thiết bị chạy thử liên động có tải:

-Đạt yêu cầu: ☒

-Không đạt yêu cầu: ☐

e) Các ý kiến khác nếu có:

không có

5. Kết luận:

-Đồng ý nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình để đưa vào sử dụng: ☒

-Không đồng ý nghiệm thu: ☐


TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIANG CHIU CHIUNG

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU


GIÁM ĐỐC
HUANG PO-FSUN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

Thái Bình, ngày 31 tháng 05 năm 2025

BIÊN BẢN

NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH ĐỂ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Công trình : Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam

Hạng mục : *Cung cấp và Lắp đặt Thiết bị xử lý khói, khí thải từ Lò đốt móc sơn và sàn thao tác quan trắc, ống thoát khí của dây chuyền sơn số 7*

Địa điểm : Lô B8+B9+B10 đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, Phường Phú Khánh, TP.Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

1. Đối tượng nghiệm thu

Hệ thống : *Cung cấp và Lắp đặt Thiết bị xử lý khói, khí thải từ Lò đốt móc sơn và sàn thao tác quan trắc, ống thoát khí của dây chuyền sơn số 7*

2. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu

-Đại diện Chủ đầu tư: Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam

Ông/Bà: CHIANG, CHIU-CHIUNG

Chức vụ: Tổng giám đốc

Ông/Bà:

Chức vụ:

-Đại diện Nhà thầu thi công: CÔNG TY TNHH TAI HSUN

Ông/Bà: HUANG PO HSUN

Chức vụ: Giám đốc

3. Thời gian nghiệm thu:

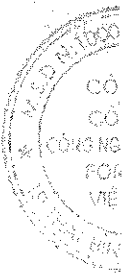
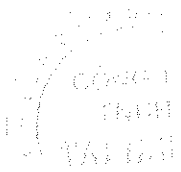
-Bắt đầu: 8 giờ 00 phút, ngày 15.. tháng 05 năm 2025

-Kết thúc: 10 giờ 00 phút, ngày 15.. tháng 05 năm 2025

-Tại: Lô B8+B9+B10 đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, Phường Phú Khánh, TP.Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.

4. Đánh giá hạng mục công việc thực hiện

a) Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:



-Hợp đồng kinh tế số: 18022025/TH- FORTRESS ngày 18 tháng 02 năm 2025.

- Bản nghiệm thu giao nhận vật liệu , thiết bị, sản phẩm .

- Bản thí nghiệm , quan trắc tại hiện trường

- Bản vẽ hoàn công công trình.

b) Về tiến độ thi công/ lắp đặt thiết bị:

-Ngày bắt đầu: ngày 20.. tháng 1.. năm 2025

-Ngày hoàn thành: ngày 14.. tháng 5... năm 2025

c) Về khối lượng:

Đã hoàn thành hạng mục *Cung cấp và Lắp đặt Thiết bị xử lý khói, khí thải từ Lò đốt móc sơn và sàn thao tác quan trắc, ống thoát khí của dây chuyền sơn số 7*

d) Về chất lượng thiết bị chạy thử liên động có tải:

-Đạt yêu cầu: ☒

-Không đạt yêu cầu: ☐

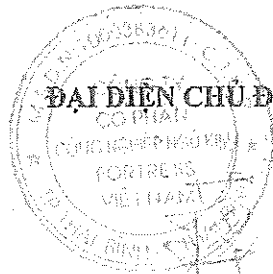
e) Các ý kiến khác nếu có:

Không có

5. Kết luận:

-Đồng ý nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình để đưa vào sử dụng: ☒

-Không đồng ý nghiệm thu: ☐



TỔNG GIÁM ĐỐC
CHƯƠNG CHU CHUONG

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

HÀNG
GIÁM ĐỐC
THÀNH CÔNG

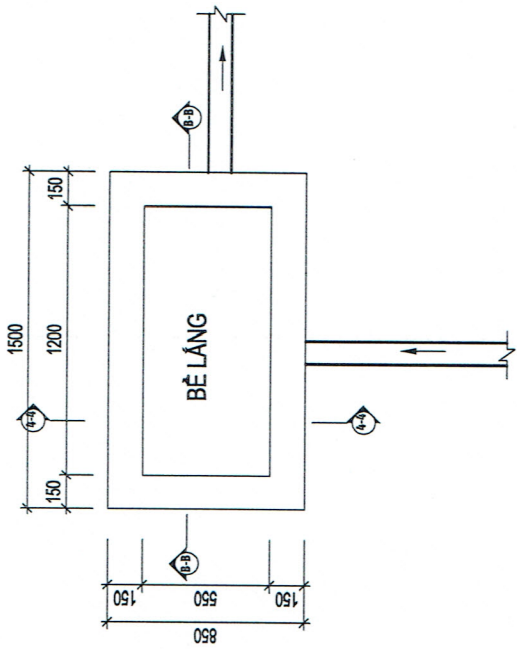


**PHỤC LỤC BẢN VẼ HOÀN CÔNG VÀ BẢN VẼ
TKCS CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH BVMT**

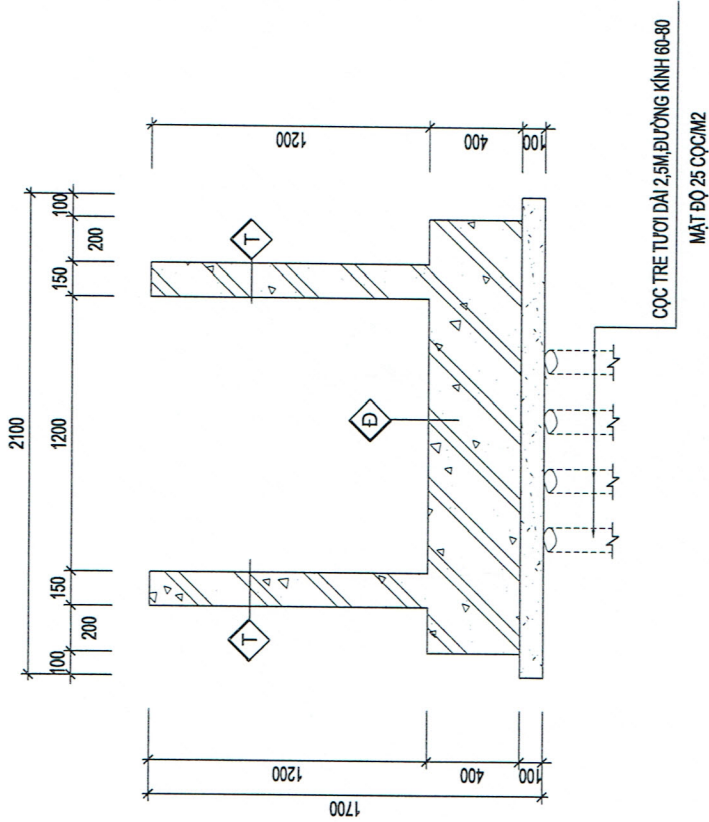
PHỤ LỤC BẢN VẼ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

BẢN VẼ HOÀN CÔNG HỆ THỐNG XLNT MẠ

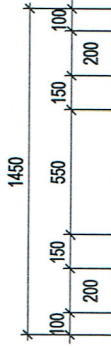
BẢN VẼ HOÀN CÔNG HỆ THỐNG XLNT SƠN 1,2,3



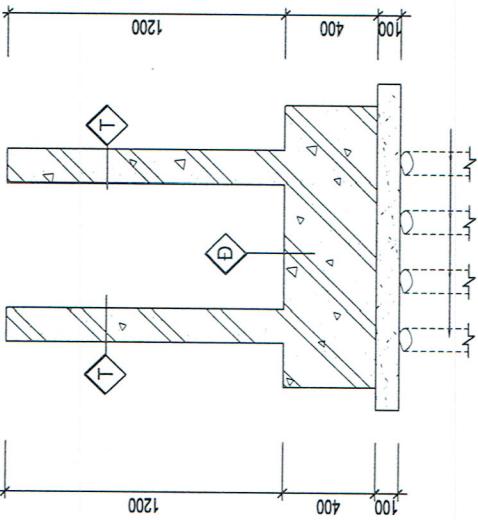
MẶT BẰNG CẢI TẠO BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SƠN SỐ 01



MẶT CẮT B-B



MẶT CẮT 4-4



Đ BÀN ĐÁY BỂ

- MẶT TRÊN QUÉT KOVA-CT11A CHỐNG THẤM 2 LỚP
- ĐÁY BTCT M300#, ĐÁ 1X2CM, DÀY 400MM
- BỂ TÔNG LỘT ĐÁ 1X2CM MẮC 150
- 1 LỚP NILON (BẠT) LỘT
- GIA CỐ NỀN ĐẤT (NẾU CÓ)

T THÀNH BAO NGOÀI BỂ

- MẶT TRONG, MẶT TRÊN THÀNH BỂ QUÉT KOVA-CT11A CHỐNG THẤM 2 LỚP
- LỚP BTCT ĐÁ 1X2CM M300# (B22.5)
- MẶT NGOÀI THÀNH BỂ:
- + PHẦN NỔI: SƠN EPOXY 3 LỚP MÀU XANH LÁ (SƠN EPOXY 1 LỚP LỘT UNIPOXY PRIMER-EP118, 1 LỚP PHỦ EH 2351-5012, 2 LỚP PHỦ EH 2351-5012)
- + PHẦN CHÌM DƯỚI ĐẤT: QUÉT BITUM SIKA MEMBRANE 3 LỚP
- MẠCH NGỪNG SỬ DỤNG TẤM WATERSTOP COVER CW 250

V VÁCH TRONG BỂ

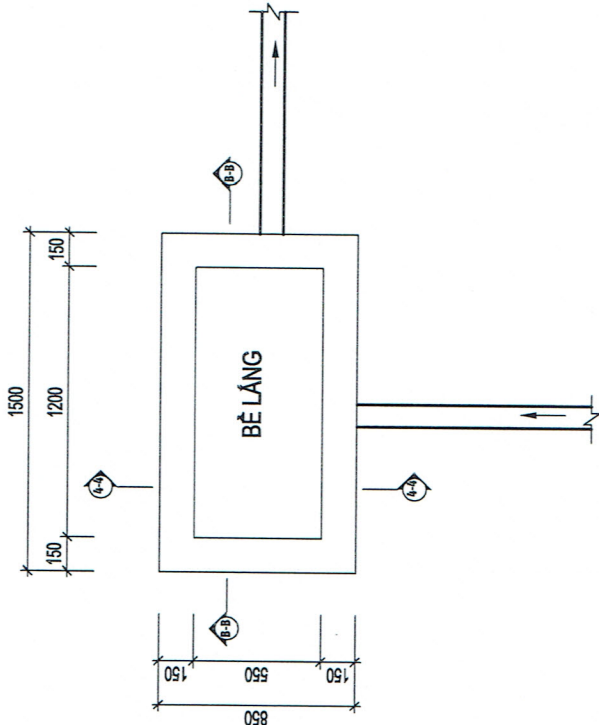
- MẶT: QUÉT KOVA-CT11A CHỐNG THẤM 2 LỚP
- LỚP BTCT ĐÁ 1X2CM M300#
- MẶT: QUÉT KOVA-CT11A CHỐNG THẤM 2 LỚP

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG HƯNG

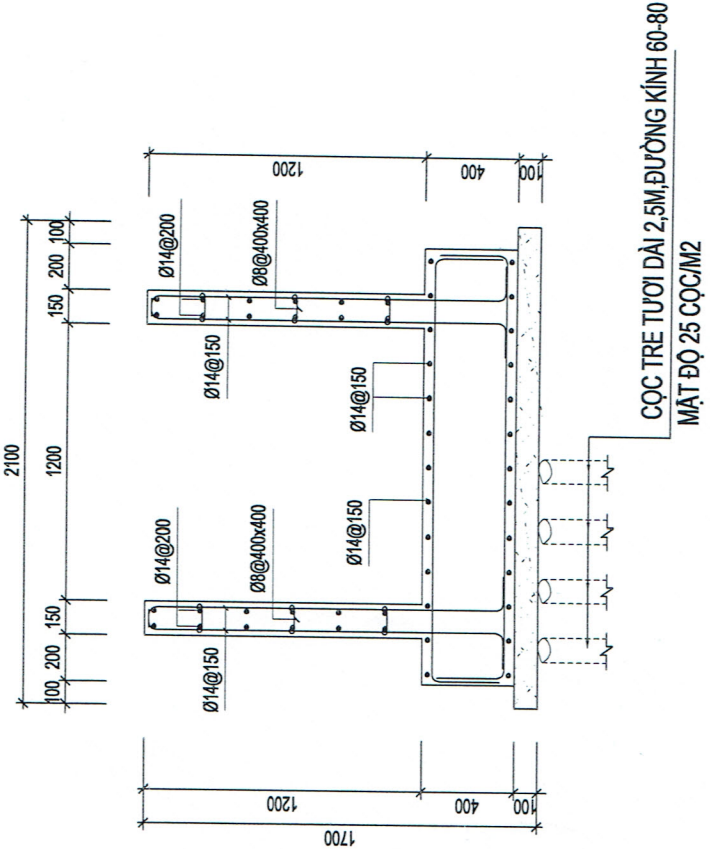
BẢNG KIỂM NGHIỆM

Người lập (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)	Chỉ huy trưởng công trình (Ký, ghi rõ họ tên)	Tư vấn giám sát trưởng (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)
Phan Thị Nguyễn	KS. Mai Văn Hợp	Nguyễn Văn Đăng

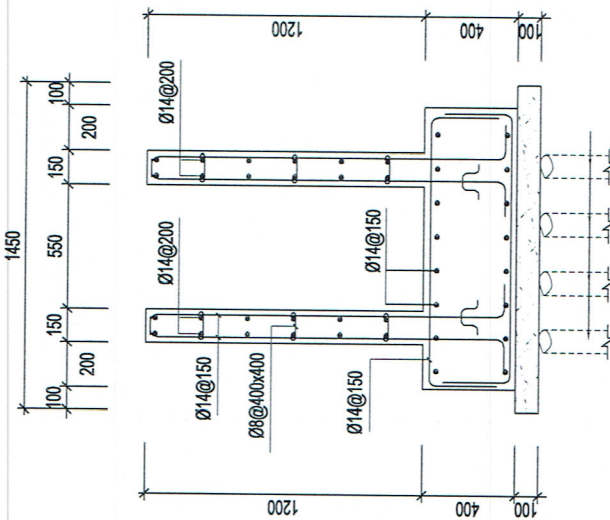
HIỆU CHỈNH		REVISION	
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
NO	DATE	DESCRIPTION	APPROVAL
1.			
2.			
3.			
4.			
OWNER: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM			
TÊN CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG NHÀ MÁY CÔNG TY FORTRESS			
HẠNG MỤC: CẢI TẠO BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SƠN SỐ 01			
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: KHU CÔNG NGHIỆP PHÚC KHÁNH, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH			
GIÁM ĐỐC: KS. MAI VĂN THỜI			
CHỦ NHIỆM: KTS. NGUYỄN THANH THỦY			
THIẾT KẾ - THỰC HIỆN: KS. NGUYỄN VĂN ĐĂNG			
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS. ĐĂNG KHÁNH TRUNG			
TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT BỂ GOM			
HỌ TÊN: KS. LƯU ĐÌNH LUẬT			
TỶ LỆ: A3			
SỐ HIỆU BẢN VẼ: BG-KT-02			



MẶT BẰNG CẢI TẠO BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SƠN SỐ 01



MẶT CẮT B-B



MẶT CẮT 4-4

GHI CHÚ :

- + BÊ TÔNG B20(M250#), RB=11.0 MPA
- + THÉP D<10: CB240-T, FY = 240 MPA
- + THÉP 16>D>=10: CB300-V, FY = 300 MPA
- + THÉP D>=16: CB400-V, FY = 400 MPA
- + CẮT, NỐI, NÊO CỐT THÉP THEO TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ VÀ KÍCH THUỐC THỰC TẾ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐỒNG HUNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm 20 ...

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Phạm Thị Nguyễn

Chỉ huy trưởng công trình
(Ký, ghi rõ họ tên)

KS. Mai Văn Hợp

Tư vấn giám sát trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Nguyễn Văn Đăng

HIỆU CHỈNH		REVISION	
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
NO	DATE	DESCRIPTION	APPROVAL
1.			
2.			
3.			
4.			

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP FORTRESS

CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM

FORTRESS

VIỆT NAM

TP. THÁI BÌNH

TÊN CÔNG TRÌNH:

PROJECT NAME:

XÂY DỰNG NHÀ MÁY CÔNG TY FORTRESS

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

THAI SON SỐ 01

ADDRESS:

TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP PHÚC KHÁNH,

THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ

TU VẤN THIẾT KẾ

Á ẦU

HNBI (THAI BÌNH) - T. (THAI BÌNH)

ĐỊC: LÔ 110 KHU QUY HOẠCH GẤP LĂNG TRỀ EM SOS

PHƯỜNG HOÀNG ĐIỀU - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

ĐT: 0975.398.181 - EMAIL: TUVANKENTRUCAAU@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:

KS. MAI VĂN THỜI

CHỦ NHIỆM:

KTS. NGUYỄN THANH THỦY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VĂN ĐĂNG

THIẾT KẾ - THỰC HIỆN:

KS. ĐẶNG KHÁNH TRUNG

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:

KS. LƯU ĐÌNH LUẬT

TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT BỂ GOM

DRAWING TITLE:

HOÀN THÀNH:

NĂM 2024

DATE:

TỶ LỆ:

A3

SCALE:

SỐ HIỆU BẢN VẼ:

BG-KT-02

DRAWING NO.:

BẢN VẼ HOÀN CÔNG HỆ THỐNG XLNT SƠN 5

